TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 2
PHIẾU SỐ 2

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là:

A. 89 **B.** 99 **C.** 98 **D.** 90

Câu 2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm trong dãy: 79, 72, 65, 58, ……, 44

A. 52 **B.** 51 **C.** 58 **D.** 50

Câu 3. Hai số hạng là 19 và 34. Tổng của chúng là:

A. 54 **B.** 63 **C.** 53 **D.** 43

Câu 4. Kết quả của phép tính 71 − 20 − 23 là:

A. 38 **B.** 34 **C.** 18 **D.** 28

Câu 5. Thảo bắt đầu đi tham quan lúc 8 giờ sáng và về đến nhà lúc 12 giờ. Chuyến tham quan kéo dài:

A. 4 giờ **B.** 12 giờ **C.** 4 phút **D.** 5 giờ

Câu 6. Độ dài đường gấp khúc ABCDE là:

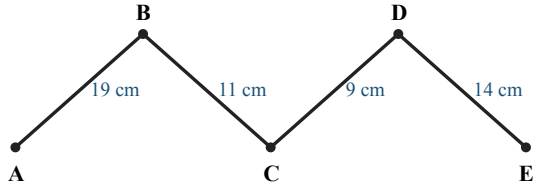

A. 39 cm **B.** 53 cm **C.** 63 cm **D.** 43 cm

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 4 chục và 8 đơn vị là: ……

b) Số tròn chục liền sau số 37 là: ……

c) Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 8 là: ……

Bài 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Tháng 12 có 31 ngày	
b) Một giờ có 60 phút	
c) Trong phép trừ 55 − 28 = 27, số 55 là số bị trừ	
d) Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là 99	

Bài 3. Tính:

a) 14 + 28 + 36 = ……

b) 19 + 21 + 24 = ……

c) 48 − 11 + 17 = ……

d) 20 l + 19 l − 13 l = …… l

Bài 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 7 dm = …… cm

b) 50 cm = …… dm

c) 6 dm 9 cm = …… cm

d) 3 dm + 14 cm = …… cm

Bài 5. Quan sát hình vẽ rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

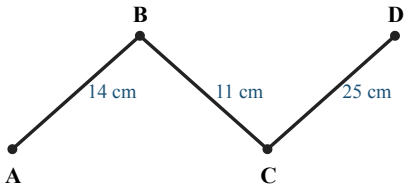

a) Độ dài đường gấp khúc ABCD là: …… cm

b) Đổi ra đề-xi-mét: …… dm

Bài 6. Đàn gà nhà Hoa có 34 con gà trống. Số gà mái nhiều hơn số gà trống 12 con. Số gà con ít hơn số gà mái 6 con. Hỏi đàn gà nhà Hoa có bao nhiêu con gà mái, bao nhiêu con gà con?

a) Số gà mái: …… con

b) Số gà con: …… con

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 2 · Phiếu số 2

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	B	C	D	A	B

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 48

b) 40

c) 80 (8 + 0 = 8)

Bài 2.

a) Đ; b) Đ; c) Đ; d) S

Bài 3.

a) 14 + 28 = 42; 42 + 36 = 78

b) 19 + 21 = 40; 40 + 24 = 64

c) 48 − 11 = 37; 37 + 17 = 54

d) 20 + 19 = 39; 39 − 13 = 26

Bài 4.

a) 70

b) 5

c) 60 + 9 = 69

d) 30 + 14 = 44

Bài 5.

a) 14 + 11 + 25 = 50 (cm)

b) 50 cm = 5 dm

Bài 6.

Gà mái: 34 + 12 = 46 (con)

Gà con: 46 − 6 = 40 (con)